

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983 tại X, Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng H và bà Trương Thị M; Có chồng và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1977 (Chết)

Người đại diện hợp pháp của Bị hại:

- Anh Võ Sơn Đ, sinh năm: 1975

Địa chỉ thường trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- **Ông Phan Văn T**, sinh năm: 1958, có mặt

- **Bà Phạm Thị H**, sinh năm: 1955, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 54, khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H: **Anh Võ Sơn Đ**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- **Cháu Võ Duy K**, sinh năm: 2003, vắng mặt

- **Cháu Võ Thành Tuấn A**, sinh năm: 2015, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Võ Duy K, cháu Võ Thành Tuấn A: **Anh Võ Sơn Đ**, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/6/2020, Nguyễn Thị Hồng V điều khiển xe mô tô 64H1 – 177.72 lưu thông trên đường Ngô Quyền theo hướng từ chợ M ra Quốc lộ 54, khi đến khu vực tổ 54, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, V chuyển hướng xe qua lộ (để đi vào chợ M) thì va chạm với xe đạp điện của chị Phạm Thị N, trên xe có chở cháu Võ Thành Tuấn A ngồi phía trước đang lưu thông theo hướng Quốc lộ 54 vào chợ M. Vụ tai nạn xảy ra làm chị Phạm Thị N bị thương nặng phải chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, em Võ Thành Tuấn A bị thương nhẹ, ước tính thiệt hại tài sản khoảng 500.000 đồng. Đến 05 giờ 32 phút ngày 23/6/2020 chị Phạm Thị N tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 302/KLGD – PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị N là do chấn thương sọ não.

Lỗi vi phạm và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định: Nguyễn Thị Hồng V điều khiển xe mô tô 64H1 -177.72 không có giấy phép lái xe và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS.TXBM ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Võ Sơn Đ, ông Phan Văn T, bà Phạm Thị H không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 22/6/2020, Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V điều khiển xe mô tô biển số 64H1-177.72 mà không có giấy phép lái xe theo quy định và chuyển hướng không nhường đường cho xe chị Phạm Thị N đi ngược chiều, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn làm chị Phạm Thị N tử vong sau đó. Hành vi của Bị cáo V đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe chuyển hướng qua đường không nhường đường cho xe của chị Phạm Thị N đi ngược chiều mới dẫn đến tai nạn.

Hiện nay, tai nạn giao thông là vấn nạn nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục qua nhiều năm, bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn còn một bộ phận người dân có ý thức rất kém như Bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với Bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình Bị hại, đại diện hợp pháp của Bị hại xin bãi nại cho Bị cáo, cha của Bị cáo là người có công với cách mạng, nên giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt Bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời do Bị cáo có nơi thường trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội và miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình Bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường tổng cộng các khoản là 80.000.000 đồng và Bị cáo đã khắc phục

xong. Anh Võ Sơn Đ đại diện cho gia đình Bị hại không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô 64H1-177.72 không có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 64H1-177.72 đã trả lại cho Bị cáo, xe đạp điện đã trả lại cho anh Võ Sơn Đ nên không đặt ra xem xét

[4] Về án phí: Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/12/2020.

Giao Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- UBND xã Thuận An: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy